SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

VIMĀNAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN THIÊN CUNG

4. 9.

796. Pītavatthe pītadhaje pītālaṅkārabhūsite,
pītacandanalittaṅge pīta-uppalamālini.[1]

797. Pītapāsādasayane pītāsane pītabhājane,[2]
pītachatte pītarathe pītasse pītavījane.

798. Kiṃ kammamakarī bhadde pubbe mānusake bhave,
devate pucchitācikkha kissa kammassidaṃ phalan 'ti.

799. Kosātakī nāma latatthi bhante kittitā[3] anabhijjhitā,[4]
tassā cattāri pupphāni thūpaṃ abhihariṃ ahaṃ.

800. Satthu sarīramuddissa vippasannena cetasā,
nāssa maggaṃ avekkhissaṃ tadaggamanasā[5] sati.[6]

801. Tato maṃ avadhī[7] gāvī thūpaṃ appattamānasaṃ,
tañcāhaṃ abhisañceyyaṃ bhīyo[8] nūna ito siyā.

802. Tena kammena devinda maghavā devakuñjara,
pahāya mānusaṃ dehaṃ tava sahavyatamāgatā 'ti.[9]

803. Idaṃ sutvā tidasādhipati maghavā devakuñjaro,
tāvatiṃse pasādento mātaliṃ etadabravī 'ti.[10]

804. Passa mātali accheraṃ cittaṃ kammaphalaṃ idaṃ,
appakampi kataṃ deyyaṃ puññaṃ hoti mahapphalaṃ.

805. Natthi citte pasannamhi appikā[11] nāma dakkhiṇā,
tathāgate vā sambuddhe athavā tassa sāvake.

806. Ehi mātali amhepi bhiyyo bhiyyo mahemase,[12]
tathāgatassa dhātuyo sukho puññānamuccayo.

807. Tiṭṭhante nibbute cāpi same citte samaṃ phalaṃ,
cetopaṇidhihetūhi[13] sattā gacchanti suggatiṃ.

808. Bahunnaṃ[14] vata atthāya uppajjanti tathāgatā,
yattha kāraṃ karitvāna saggaṃ gacchanti dāyakā "ti.

Pītavimānaṃ.

---

[1] pītauppalamālinī - Ma; pītuppalamadhārinī - Syā; pītuppalamālinī - PTS.
[2] pītabhojane - Syā.
[3] tittikā - Ma, Syā, PTS.
[4] anabhicchitā - Ma.
[5] na taggamanasā - Ma; tadaṅgamanasā - Syā.
[6] satī - Ma, Syā, PTS.
[7] avadhi - Syā.
[8] bhiyyo - Ma, Syā, PTS.
[9] sahabyamāgatā ti - Ma.
[10] etad abravi - Ma, Syā, PTS.
[11] appakā - Ma, Syā, PTS.
[12] mahemhase - Syā.
[13] cetopaṇidhihetu hi - Ma, PTS; cetopaṇidhihetū hi - Syā.
[14] bahūnaṃ - Ma.

4. 9.

796. “Hỡi cô nàng có y phục màu vàng, có cờ hiệu màu vàng, được tô điểm với các vật trang sức màu vàng, có cơ thể được bôi trầm hương màu vàng, có tràng hoa sen màu vàng.

797. Hỡi cô nàng có tòa lâu đài và giường nằm màu vàng, có ghế ngồi màu vàng, có chén bát màu vàng, có lọng che màu vàng, có cỗ xe kéo màu vàng, có ngựa màu vàng, có quạt màu vàng.

798. Này cô nàng hiền thục, nàng đã tạo nghiệp gì trong thời quá khứ ở cảnh giới loài người? Này nàng tiên, đã được hỏi, mong nàng thuật lại quả báu này là của nghiệp nào?”

799. “Thưa ngài, có loại dây leo tên là *kosātakī*, không được ca tụng, không được khao khát. Tôi đã mang bốn bông hoa của nó đến ngôi bảo tháp.

800. Với tâm ý thanh tịnh hướng đến di thể xá-lợi của bậc Đạo Sư, trong khi có tâm ý đặt ở vật cao quý ấy, tôi đã không xem xét lối đi của con bò cái.

801. Do đó, con bò cái đã húc chết tôi, lúc tâm ý còn chưa đạt đến ngôi bảo tháp. Nếu tôi có thể chu toàn việc ấy, chắc hẳn còn được nhiều hơn thế này nữa.

802. Thưa vị chúa của chư Thiên, đấng Maghavā, bậc long tượng của chư Thiên, do nghiệp ấy, sau khi từ bỏ thân xác nhân loại, tôi đã đi đến trạng thái cộng trú với ngài.”

803. Sau khi nghe được điều này, vị chúa tể của cõi Ba Mươi (Ba), đấng Maghavā, bậc long tượng của chư Thiên, trong khi tạo niềm tịnh tín cho (chư Thiên) cõi Đạo Lợi, đã nói với Mātali điều này:

804. “Này Mātali, ngươi hãy nhìn xem nghiệp quả (quả báu của nghiệp) này là kỳ diệu, đa dạng; vật dâng cúng đã được thực hiện mặc dầu ít ỏi nhưng phước báu có kết quả lớn lao.

805. Khi tâm được tịnh tín, sự cúng dường ở đức Như Lai Chánh Đẳng Giác, hay là ở vị Thinh Văn của Ngài, không thể gọi là nhỏ nhoi.

806. Này Mātali, hãy đến. Ngay cả chúng ta cũng nên tôn vinh các xá-lợi của đức Như Lai nhiều hơn nhiều hơn nữa; sự tích lũy các việc phước thiện là hạnh phúc.

807. Khi Ngài đang còn tại tiền, và luôn cả khi Ngài đã Niết Bàn, khi tâm bằng nhau thì quả báu bằng nhau. Các chúng sanh đi đến cảnh giới an vui do các yếu tố ở sự quyết định của tâm.

808. Thật vậy, các đức Như Lai hiện khởi vì lợi ích của số đông; sau khi thể hiện sự phục vụ đến quý Ngài, các thí chủ đi đến cõi trời.”

Thiên Cung Màu Vàng.